

THUẾ TỈNH VĨNH LONG
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH VĨNH LONG

Số: /TCS1-HCNVDT

V/v tuyên truyền phổ biến
Nghị định số 2/2026/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Châu, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Người nộp thuế trên địa bàn Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 01/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 2/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí và lệ phí;

Căn cứ Công văn số 159/UBND-NC ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Công văn số 221/VLO-NVDTTPC ngày 21/01/2026 của Thuế tỉnh Vĩnh Long về việc triển khai thực hiện Nghị định số 2/2026/NĐ-CP.

Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long phổ biến đến người nộp thuế trên địa bàn được biết một số nội dung cần lưu ý như sau:

- Nội dung của Nghị định số 2/2026/NĐ-CP gồm 04 Chương, 30 Điều:
 - + Chương I: Những quy định chung;
 - + Chương II: Hành vi vi phạm hành chính (VPHC), hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực phí và lệ phí;
 - + Chương III: Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt VPHC;
 - + Chương IV: Điều khoản thi hành.
- Phạm vi điều chỉnh: quy định về các hành vi VPHC; hành vi VPHC đã kết thúc và hành vi VPHC đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi VPHC; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi VPHC; việc thi hành các hình thức xử phạt VPHC, các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực phí và lệ phí.
- Đối tượng áp dụng: Người nộp phí và lệ phí theo quy định tại Điều 6 Luật Phí và lệ phí; Tổ chức thu phí và lệ phí theo quy định tại Điều 7 Luật Phí và lệ phí; Người có thẩm quyền lập biên bản VPHC và người có thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực phí và lệ phí quy định tại Chương III Nghị định này; Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện pháp luật về phí và lệ phí.
- Đối tượng bị xử phạt: Tổ chức có hành vi VPHC trong lĩnh vực phí và lệ phí, bao gồm: Cơ quan nhà nước có hành vi VPHC về phí và lệ phí mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; Đơn vị sự nghiệp công lập; Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công; Tổ chức khác. Cá nhân có hành vi VPHC trong lĩnh vực phí và lệ phí. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư có hành vi VPHC trong lĩnh vực phí và lệ phí.
 - Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả:
 - + Hình thức xử phạt chính: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả:

++ Buộc nộp ngân sách nhà nước số tiền phí, lệ phí do vi phạm các quy định về phí và lệ phí, bao gồm tiền chậm nộp phí, lệ phí theo quy định của Luật Quản lý thuế;

++ Buộc hoàn trả tiền phí, lệ phí cho người nộp phí, lệ phí;

++ Buộc thực hiện một hoặc một số trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (chi tiết tại điểm c khoản 2 Điều 4).

- Quy định về mức phạt tiền:

+ Đối với cùng một hành vi VPHC thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực phí, lệ phí là 50 triệu đồng và đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực phí, lệ phí là 100 triệu đồng. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư VPHC bị áp dụng mức phạt tiền như đối với cá nhân VPHC.

+ Mức phạt tiền quy định tại Điều 11, Điều 16, Điều 17 Nghị định này là mức phạt áp dụng đối với cá nhân. Mức phạt tiền quy định tại Điều 9, Điều 10, từ Điều 12 đến Điều 15 Nghị định này là mức phạt áp dụng đối với tổ chức.

- Thời hiệu xử phạt:

+ Thời hiệu xử phạt VPHC trong lĩnh vực phí, lệ phí là 02 năm.

+ Đối với VPHC đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm (chi tiết tại khoản 2 Điều 6).

+ Đối với VPHC đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm (chi tiết tại khoản 3 Điều 6).

+ Trường hợp xử phạt VPHC đối với cá nhân, tổ chức do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến thì thời hiệu xử phạt được kéo dài thêm 01 năm. Thời gian cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, xem xét được tính vào thời hiệu xử phạt VPHC.

- Xử lý VPHC trên môi trường điện tử: quy định tại Điều 7.

- Thi hành các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả: quy định tại Điều 8.

- Hành vi VPHC, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả: quy định rõ 10 nhóm hành vi vi phạm quy định về tổ chức thu phí, lệ phí; tự đặt và thu phí, lệ phí/ thu phí, lệ phí không đúng mức quy định; vi phạm quy định về miễn giảm phí, lệ phí; vi phạm quy định về nộp phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí; vi phạm quy định về quản lý, sử dụng phí; vi phạm quy định công khai chế độ thu phí, lệ phí; vi phạm quy định về lập chứng từ thu phí, lệ phí; vi phạm quy định về khai phí, lệ phí; vi phạm quy định về nộp phí, lệ phí của người nộp phí, lệ phí. Quy định chi tiết từ Điều 9 - Điều 17.

- Thẩm quyền xử phạt VPHC của cơ quan thuế (Điều 23):

+ Công chức Thuế đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân; đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức.

+ Trưởng Thuế cơ sở có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 25.000.000 đồng

đối với cá nhân; đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

+ Chi cục trưởng Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn; Chi cục trưởng Chi cục Thuế thương mại điện tử; Trưởng Thuế tỉnh, thành phố có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân; đến 80.000.000 đồng đối với tổ chức; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

+ Cục trưởng Cục Thuế có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân; đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

- Phân định thẩm quyền xử phạt VPHC và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: quy định chi tiết tại Điều 27.

- Hiệu lực thi hành: từ ngày 01/01/2026. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các Nghị định sau đây hết hiệu lực thi hành: Nghị định số 109/2013/NĐ-CP, Nghị định số 49/2016/NĐ-CP, Điều 3 Nghị định số 65/2015/NĐ-CP.

- Điều khoản chuyển tiếp: Đối với hành vi VPHC trong lĩnh vực phí và lệ phí xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng Nghị định của Chính phủ về xử phạt VPHC có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý. Đối với quyết định xử phạt VPHC trong lĩnh vực phí và lệ phí đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt VPHC còn khiếu nại thì áp dụng quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực phí và lệ phí tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt để giải quyết.

(Đính kèm Nghị định số 2/2026/NĐ-CP ngày 01/01/2026 của Chính phủ).

Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long phổ biến đến người nộp thuế trên địa bàn được biết, nghiên cứu và thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp các bộ phận quản lý hỗ trợ người nộp thuế tại Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long:

- Tổ Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp: 02703 821610, 02703 863624.
- Tổ Quản lý, hỗ trợ cá nhân hộ kinh doanh: 02703 823151, 02703 815490.
- Tổ Quản lý các khoản thu khác: 02703 828083./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website ngành thuế;
- Lãnh đạo Thuế cơ sở 1;
- Các Tổ thuộc Thuế cơ sở 1 (phối hợp tuyên truyền);
- Lưu VT, Tổ HCNVDT ().

NĐ số 2/2026/NĐ-CP:



**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**

Nguyễn Thị Cẩm Linh